

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT (NAV) Năm 2018.....	3
I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát	3
1) Tên giao dịch: Công ty cổ phần Nam Việt.....	3
2) Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3) Các sự kiện khác:	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4. Định hướng hoạt động.....	4
Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	4
Công ty triển khai các giải pháp:.....	4
5. Các rủi ro.....	5
Rủi ro tuân thủ:	5
Rủi ro trong kinh doanh:	5
II. Tình hình hoạt động trong năm	5
1) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	5
Tổng quát:	5
Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình.....	5
Tồn kho nguyên vật liệu, vật tư , hàng hóa	6
Xử lý các nghiệp vụ tài chính, lành mạnh hóa công tác quản lý tài sản.....	6
Nghĩa vụ với ngân sách và cổ đông	6
2) Tổ chức và nhân sự	7
Tổ chức và nhân sự	7
3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	8
4) Tình hình tài chính:	8
Tình hình tài chính ngày càng được cải thiện:	8
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	9
5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	9
6) Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	10
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:	10
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	10
1) Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10

2) Tình hình tài chính	10
IV. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty	11
1) Đánh giá về các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:.....	11
2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	11
3) Quản trị công ty.....	11
Hội đồng quản trị	11
Ban Kiểm soát.....	12
V. Hoạt động của Ban kiểm soát.....	12
1) Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018	13
2) Hoạt động của Ban Kiểm Soát (BKS) 2018.....	13
3) Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT và Ban điều hành Công ty :.....	13
4) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 14	
VI. Kế hoạch 2019.....	15
1) Kế hoạch kinh doanh 2019.....	15
2) Kế hoạch trích lập các quỹ và chi cổ tức năm 2019:.....	15
3) Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:.....	15

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT (NAV)
Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- 1) Tên giao dịch: Công ty cổ phần Nam Việt
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302205973 đăng ký lần đầu ngày 01/02/2001 thay đổi lần thứ 10 ngày 19/05/2018.
 - Vốn điều lệ 80.000.000.000 đồng
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000.000 đồng
 - Địa chỉ: 18F Tầng Nhon Phú, Phường Phước Long B, Quận 9, HCM.
 - Số điện thoại: 028 3728 2102
 - Số fax: 028 3731 3641
 - Website: www.navifico.vn
 - Mã cổ phiếu: NAV
- 2) Quá trình hình thành và phát triển
 - Công ty cổ phần Nam Việt (NAVIFICO) tiền thân là Công ty Nam Việt thành lập năm 1963.
 - Năm 1975, NAVIFICO chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh
 - Năm 2001, trở thành Công ty cổ phần Nam Việt
 - Ngày 22 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu công ty được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- 3) Các sự kiện khác:
 - Công ty cổ phần Nam Việt là thành viên tổ chức hội thảo IIBCC 2014 tại Việt Nam (Hội thảo quốc tế về Vật liệu composite vô cơ sợi gia cường)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và sản xuất chế biến gỗ, cho thuê kho, bãi
- Địa bàn kinh doanh:
Tham gia thị trường nội địa và xuất khẩu (Việt Nam, Pháp, Úc, Nhật, Hoa Kỳ)

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị Công ty: Quản trị công ty theo mô hình 1 tại điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014
Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Hội Đồng Quản Trị (HDQT)

Ban Kiểm Soát (BKS)

Ban Tổng Giám Đốc (BTGD)

Cơ cấu bộ máy quản lý:

Các đơn vị trực thuộc:

Xí nghiệp Gỗ Nam Việt

Phòng ban chức năng:

Văn Phòng Công ty

Phòng Kế toán Tài chính

- Các công ty con, công ty liên kết:
Công ty cổ phần Nam Việt đầu tư tài chính nắm giữ 38,33% số cổ phần tại Công ty Cổ phần Phát triển Sài Gòn (SDC)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SAIGON (SDC)

Trụ sở chính: 143/7D Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: sản xuất xi măng dân dụng và xi măng đặc chủng, sản xuất chế biến gỗ

Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng

4. Định hướng hoạt động

- Bảo toàn vốn và gia tăng giá trị cổ phần của công ty.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí duy trì hoạt động
- Tập trung tích lũy các khoản vốn bằng tiền.
- Xử lý tài sản nguyên vật liệu tồn kho, hàng hóa chậm luân chuyển theo kế hoạch đã trình HDQT.
- Tập trung thu hồi các khoản công nợ khó đòi.
- Tổ chức tiến hành thanh lý tháo dỡ tài sản cố định không còn phù hợp (có phân công, phân việc cùng sơ đồ tháo dỡ và bảo quản) tận dụng tạo mặt bằng kinh doanh kho bãi.
- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh gỗ theo mục tiêu HDQT thống nhất.
- Duy trì hợp tác với CTCP Đầu Tư Kinh Doanh Địa Ốc Hưng Thịnh hướng đến hợp tác khai thác bất động sản tại 18 F Tầng Nhon Phú Q9 TP.HCM.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác chuyển nhượng vốn đầu tư tài chính tại SDC.

Công ty triển khai các giải pháp:

- Bảo quản các tài liệu pháp lý hồ sơ công ty
- Quản lý chặt chẽ chi phí, tổ chức thanh lý tài sản chậm luân chuyển để thu hồi vốn, tích cực thu hồi nợ tồn đọng chậm luân chuyển, giảm giá hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển.

Hội đồng thanh lý tài sản công ty đã tiến hành các thủ tục xử lý thanh lý tài sản thiết bị, công nợ khó đòi thực hiện theo quy định pháp luật (căn cứ Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009, Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013, Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính).

- Tham gia các hoạt động xã hội và phát triển cộng đồng dân cư và gìn giữ vệ sinh môi trường

5. Các rủi ro

Rủi ro tuân thủ:

- Các chính sách phát triển kinh tế của chính phủ tác động trực tiếp đến mục tiêu bảo tồn vốn và gia tăng giá trị cổ phần của công ty chính là quy hoạch sử dụng đất Q9 tại khu vực công ty hoạt động; hiệu chỉnh chính sách quản lý của nhà nước đối với Hợp đồng thuê đất của doanh nghiệp.

Rủi ro trong kinh doanh:

- Rủi ro trong thanh kiểm tra nghĩa vụ tài chính của công ty
- Rủi ro trong việc thay đổi chính sách giá của Nhà nước(điện, nước, thuê đất, tiền lương, lao động)
- Rủi ro trong thiên tai, cháy nổ ...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đạt kết quả khả quan về lợi nhuận sau giai đoạn khó khăn kéo dài.

- Kết quả kinh doanh 2018: doanh thu thuần vượt 34,81 % so kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 96,77% kế hoạch.
- Trong cơ cấu tài chính không còn nợ vay ngân hàng
- Hệ số an toàn vốn được đảm bảo

Thu hồi nợ đạt kết quả tốt, hoàn nhập dự phòng tăng thu nhập tài chính

Trích lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển

Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận được cải thiện

Với tiêu chí là bảo toàn vốn, thu hẹp hoạt động kinh doanh tầm lợp, duy trì sản xuất chế biến gỗ, kinh doanh cho thuê kho, bãi và đầu tư tài chính.

Tổng quát:

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình

Nội dung	31/12/2017	31/12/2018
Tài sản cố định hữu hình	13.819.429.191	12.578.852.597
% so nguyên giá	24,49%	22,70%

Tiếp tục xúc tiến tìm kiếm đối tác hợp tác, chuyển nhượng hoặc thanh lý các máy móc, trang thiết bị sản xuất không còn tham gia sản xuất để gia tăng vốn lưu động.

Tồn kho nguyên vật liệu, vật tư, hàng hóa

Nội dung	31/12/2017	31/12/2018
Hàng tồn kho	28.532.259.440	27.027.756.933
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.086.198.392)	(1.459.683.722)

Công ty thực hiện phân loại đánh giá hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển, Ban Tổng Giám Đốc tiếp tục tiến hành đánh giá lại giá trị đảm bảo, tăng trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho; đảm bảo hiệu quả thực trong kinh doanh

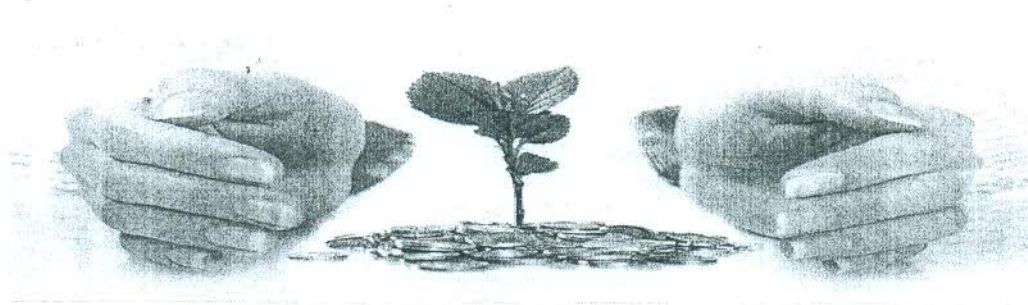
Xử lý các nghiệp vụ tài chính, lành mạnh hóa công tác quản lý tài sản

Tập trung xử lý, thu hồi công nợ khó đòi; số nợ chậm luân chuyển hiện nay là 0,3 tỷ (số đầu năm 14,6 tỷ)

Nghĩa vụ với ngân sách và cổ đông

Năm 2018 đã hoàn thành mục tiêu đề ra:

- Đưa cổ phiếu NAV ra khỏi diện cảnh báo (hoạt động hiệu quả với lợi nhuận thực hiện được đã cân đối toàn bộ các khoản lỗ lũy kế đến 31/12/2017)
- Trả được cổ tức 2018 bằng tiền theo nghị quyết ĐHĐCĐ là 6% trên mệnh giá



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	TH 2017	TH 2018	So sánh (+/-)	So sánh %
Tổng giá trị tài sản	135.381.506.085	169.890.777.239	34.509.271.154	125,49%
Doanh thu thuần	102.097.253.234	89.913.422.637	(12.183.830.597)	88,07%
Lợi nhuận trước thuế	2.671.428.777	14.996.542.988	12.325.114.211	561,37%

2) Tổ chức và nhân sự

Tổ chức và nhân sự

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG VŨ HẢI BĂNG
ÔNG TÔN THẤT MẠNH
ÔNG NGUYỄN LÊ PHONG
ÔNG NGUYỄN QUANG HÙNG

(* Ông Nguyễn Lê Phong đã có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT từ 21/06/2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

ÔNG NGUYỄN ĐÌNH MINH
ÔNG NGUYỄN TÔN NHÂN
ÔNG NGUYỄN NGỌC PHI

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ÔNG TÔN THẤT MẠNH
ÔNG PHẠM MINH TUYẾN
ÔNG NGUYỄN TRUNG MINH ANH

TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

BÀ TRẦN THỊ MỸ THẠNH

THƯ KÝ CÔNG TY

ÔNG NGUYỄN TRUNG MINH ANH

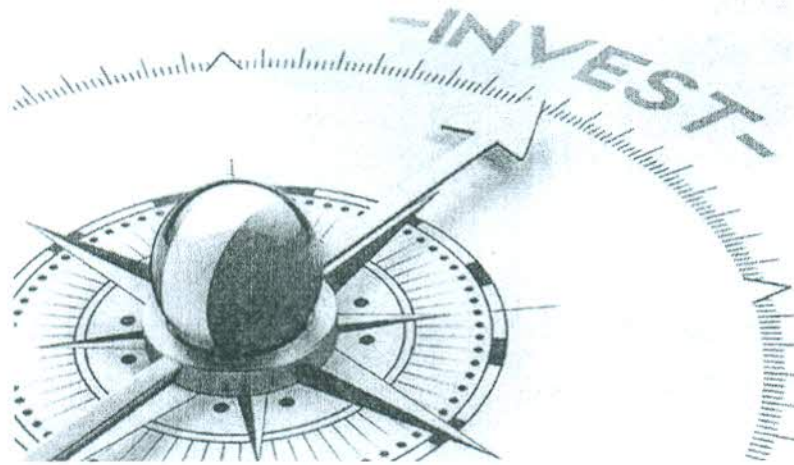
Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động của công ty đến 31/12/2018 190 người

Phân loại theo trình độ chuyên môn:

* Sau đại học	1	người
* Đại học	21	người
* Cao đẳng	6	người
* Trung cấp	5	người
* Công nhân kỹ thuật	3	người
* Công nhân lành nghề	154	người

3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án



- Tập trung hợp tác với Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh địa ốc Hưng Thịnh khai thác khu đất 18F Tầng Nhon Phú
- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Phát triển Sài Gòn là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nghiên xi măng đặc chủng, cung cấp xi măng dầu khí và xi măng chuyên dụng theo yêu cầu của tư vấn nước ngoài đối với các công trình chỉ định, sản xuất chế biến gỗ.

4) Tình hình tài chính:

Tình hình tài chính ngày càng được cải thiện:

Điểm đặc biệt trong báo cáo năm tài chính 2018 là sự gia tăng nhanh của khoản vốn bằng tiền chiếm tỷ trọng 58% tổng tài sản, năm 2017 tỷ trọng này chỉ là 41%.

	31/12/2017	31/12/2018
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.954.478.894	4.037.550.721
Tiền	4.954.478.894	4.037.550.721
Các khoản tương đương tiền	-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	50.000.000.000	94.000.000.000
Tổng Tài Sản	135.381.506.085	169.890.777.239

Và mức độ hoàn thành so kế hoạch 2018 :

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh TH/KH (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.695.000.000	89.913.422.637	134,81%
Tổng lợi nhuận trước thuế	15.497.000.000	14.996.542.988	96,77%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,06	2,14	2,08
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,95	1,60	1,71
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,38	0,39	0,43
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,60	0,63	0,75
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	1,62	2,16	2,97
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,82	0,75	0,53
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-11,42%	2,62%	16,68%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	-15,03%	3,22%	15,42%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản	-9,39%	1,97%	8,83%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	-12,79%	1,16%	13,05%

5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tổng số cổ phần: 8.000.000 cổ phần, tất cả là cổ phần phổ thông.

- Cơ cấu cổ đông: chờ thống kê từ TTLKCK

• Cổ đông tổ chức		Cổ đông cá nhân	
• Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài	
• Cổ đông nhà nước		Các cổ đông khác	

6) Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Việc tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường nghiêm chỉnh nên 2018 tại Công ty không phát sinh vi phạm nào về môi trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1) Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018 là một năm đầy biến động của nền kinh tế toàn cầu, Công ty cổ phần Nam Việt đã chèo chống vượt qua giai đoạn khó khăn với kết quả:

Chỉ tiêu	TH 2017	TH 2018	So sánh %
Tổng giá trị tài sản	135.381.506.085	169.890.777.239	125,49%
Doanh thu thuần	102.097.253.234	89.913.422.637	88,07%
Lợi nhuận trước thuế	2.671.428.777	14.996.542.988	561,37%

So với mục tiêu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHCĐ 2018	Thực hiện 2018	So sánh %
1. Doanh thu	đồng	66.695.000.000	89.913.422.637	134,81%
2. Lợi nhuận trước thuế	đồng	15.497.000.000	14.996.542.988	96,77%
3. Mức chi cổ tức	%	6%	6%	

Hoàn thành mục tiêu như đã trình bày: bảo toàn được vốn và trả được cổ tức bằng tiền cho cổ đông.

2) Tình hình tài chính

Chỉ số sinh lợi	2016	2017	2018
ROS : lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	-11,42%	2,62%	16,68%
ROE: lợi nhuận sau thuế/ vốn sở hữu	-15,03%	3,22%	15,42%
ROA: lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	-9,39%	1,97%	8,83%

IV. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

1) Đánh giá về các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Hội đồng Quản Trị công ty đã tuân thủ qui định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty.

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và Ban Kiểm soát theo đúng chức năng quyền hạn nhiệm vụ được qui định.

Hội Đồng Quản Trị chỉ đạo Ban điều hành công ty tập trung mọi hoạt động công ty cho mục tiêu bảo toàn vốn và gia tăng giá trị cổ phần trong tương lai

2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Từ nhận định các rủi ro trong kinh doanh, HĐQT đã đi đến những quyết định:

- Thu hẹp và ngừng hoạt động sản xuất tấm lợp, tập trung kinh doanh kho bãi
- Vốn hóa bằng tiền toàn bộ tài sản công ty

3) Quản trị công ty

Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- Bảng danh sách thành viên HĐQT và số cổ phần nắm giữ

DANH SÁCH	CHỨC DANH	TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA	SỐ CỔ PHẦN NẤM GIỮ (NAV)	TỶ LỆ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	THAM GIA	CÁC CHỨC DANH KHÁC
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
ÔNG VŨ HẢI BĂNG	CT HĐQT	12/12	1.051.496	13,14%	CỬ NHÂN LUẬT	KHÔNG ĐIỀU HÀNH	CTHĐQT – Công ty WOODLAND VĨNH PHÚC
ÔNG TÔN THẮT MẠNH	TV HĐQT	12/12	84.640	1,06%	CỬ NHÂN QTKD	TỔNG GIÁM ĐỐC	P.CTHĐQT CTCP Phát Triển SAIGON
ÔNG NGUYỄN QUANG HÙNG	TV HĐQT	12/12	324.380	4,05%	ĐẠI HỌC KTQD	KHÔNG ĐIỀU HÀNH	CT HĐQT CTCP Đầu Tư VIỆT HẢI
ÔNG NGUYỄN LÊ PHONG	TV HĐQT	12/12	-	0,00%	KỸ SƯ THỦY LỢI	KHÔNG ĐIỀU HÀNH	Phó TGĐ CTNNH MTV TCTXD Saigon

- Hoạt động của Hội đồng quản trị

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/NQ-HĐQT-2018-NAV	14/03/2018	Tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2018 tổ chức ngày 27/04/2018
2	02/TB-HĐQT-2018-NAV	14/03/2018	Thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
3	03/NQ-HĐQT-2018-NAV	27/04/2018	Nghị quyết về việc phê duyệt đơn giá tiền lương 2018
4	01/NQ-ĐHĐCĐ-2018-NAV	27/04/2018	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
5	04/NQ-HĐQT-2018-NAV	24/08/2018	Nghị quyết HĐQT thống nhất chủ trương bán toàn bộ dây chuyền sản xuất tấm xi măng sợi đã qua sử dụng và các thiết bị phụ trợ cho Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn.
6	05/NQ-HĐQT-2018-NAV	27/12/2018	Nghị quyết về việc chi cổ tức 2018

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	HỌ TÊN	Chức danh	Đã tham dự hội thảo QTCT do [IFC & SGDCK]	Chưa có chứng chỉ QTCT
1	Vũ Hải Bằng	Chủ tịch HĐQT		X
2	Tôn Thất Mạnh	Thành viên HĐQT	x	X
3	Nguyễn Lê Phong	Thành viên HĐQT		X
4	Nguyễn Quang Hưng	Thành viên HĐQT		X

Ban Kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

DANH SÁCH	CHỨC DANH	TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA	SỐ CỔ PHẦN NĂM GIỮ (NAV)	TỶ LỆ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	THAM GIA	CÁC CHỨC DANH KHÁC
BAN KIỂM SOÁT							
ÔNG NGUYỄN ĐÌNH MINH	Trưởng BKS	12/12	-	0%	ĐẠI HỌC KINH TẾ	KHÔNG ĐIỀU HÀNH	Trưởng BKS CTCP Phát Triển SAIGON
ÔNG NGUYỄN TÔN NHÂN	TV BKS	12/12	10.226	0,13%	Cử nhân TCKT Trường ĐH Thủy Sản	KHÔNG ĐIỀU HÀNH	BKS CTCP Phát Triển SAIGON
ÔNG NGUYỄN NGỌC PHI	TV BKS	12/12		0%	ĐẠI HỌC	ĐỘC LẬP	

V. Hoạt động của Ban kiểm soát

Tham gia các cuộc họp thường kỳ hàng quý và đột xuất của HĐQT;

Tham dự các buổi họp hàng tuần với Ban quản lý công ty nắm bắt kịp thời các chỉ đạo điều hành và triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018.

1) Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHCĐ 2018	Thực hiện 2018	So sánh %
1. Doanh thu	đồng	66.695.000.000	89.913.422.637	134,81%
2. Lợi nhuận trước thuế	đồng	15.497.000.000	14.996.542.988	96,77%
3. Mức chi cổ tức	%	6%	6%	

2) Hoạt động của Ban Kiểm Soát (BKS) 2018

Năm 2018, BKS tham gia tích cực cùng các chuyên viên phân tích sự biến động của hoạt động tài chính công ty.

Ban Kiểm Soát đã xem xét yêu cầu tích cực giải quyết các vấn đề:

- Nợ quá hạn, trích lập và xử lý dự phòng nợ khó đòi
- Kiểm kê tài sản định kỳ và lập các bút toán điều chỉnh sau khi đánh giá lại giá trị thực tế với giá trị sổ sách, trích lập giảm giá hàng tồn kho

Ban Kiểm Soát:

- Thống nhất các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu trong phần báo cáo của Tổng Giám đốc.
- Ban kiểm soát thường xuyên tham gia góp ý về tính pháp lý trong việc triển khai các quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thuộc lĩnh vực tài chính, phòng ngừa rủi ro và các vấn đề được tham khảo ý kiến.
- Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên tại văn bản số A0618205-R /AISC-DN6 về Báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018, lập ngày 07/03/2019.

3) Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT và Ban điều hành Công ty :

HĐQT đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và thực hiện công bố thông tin theo qui định

Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.

4) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

HỌ TÊN	THÙ LAO NĂM 2018 HĐQT & BKS	LƯƠNG THỰC NHẬN 2018	GHI CHÚ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
VŨ HẢI BĂNG	21.909.289		<i>CHỦ TỊCH</i>
TÔN THẮT MẠNH	21.909.289	526.666.000	<i>TGD</i>
NGUYỄN LÊ PHONG	10.954.645		
NGUYỄN QUANG HƯNG	21.909.289		
BAN KIỂM SOÁT			
NGUYỄN ĐÌNH MINH	21.909.289	120.000.000	
NGUYỄN TÔN NHÂN	21.909.289	173.777.000	
NGUYỄN NGỌC PHI	21.909.289		
NGUYỄN TRUNG MINH ANH		126.666.000	<i>P.TGD</i>
TRẦN THỊ MỸ THẠNH		393.333.000	<i>Kế Toán Trưởng</i>

VI. Kế hoạch 2019

1) Kế hoạch kinh doanh 2019



Chi tiêu	Thực hiện 2018	KẾ HOẠCH 2019	% tăng (+) giảm (-) so 2018
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	89.913.422.637	77.000.000.000	85,64%
Tổng lợi nhuận trước thuế	14.996.542.988	9.400.000.000	62,68%

Công ty tiếp tục thực hiện :

- Phân loại, đánh giá tài sản quản lý
- Tiến hành các thủ tục ghi nhận tài chính dự phòng
- Tích cực giải quyết nguồn vật tư nguyên liệu, thành phẩm chậm luân chuyển, kém phẩm chất để trích giảm giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển thông qua khoản sinh lợi tài chính tương lai.

2) Kế hoạch trích lập các quỹ và chi cổ tức năm 2019:

- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 4% lợi nhuận sau thuế.
- Mức chi cổ tức năm 2019 bằng tiền : 10% mệnh giá cổ phiếu

3) Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019: 3% lợi nhuận sau thuế và sau trích lập Quỹ.

- Báo cáo tài chính (đính kèm)
- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính được kiểm toán

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Côn Chất Mạnh